

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 23-5-2022

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Giáp Huy Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022. và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/ 2022, thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1995; có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N 1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như lời trình bày của chị Nguyễn Thị G tại phiên tòa hôm nay nội dung vụ án như sau:

Chị G và anh H kết hôn với nhau ngày 13/11/2019 trước khi kết hôn có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau, hơn nữa do anh H chơi bời không quan tâm đến vợ con vợ chồng thường xuyên cãi nhau cho đến tháng 7 năm 2021 chị về nhà mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không

quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Minh K sinh ngày 20/02/2021. Hiện đang ở với chị cháu vẫn phát triển bình thường. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản; Vợ chồng không có tài sản, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và các thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không đến tòa án. Tòa án đã đến gia đình anh H để ghi lời khai nhưng cũng không ghi được lời khai anh H. Bà D mẹ anh H trình bày bà kết hôn cho anh H và chị G năm 2019 sau khi kết hôn chị G về nhà bà sinh sống đến tháng 7/2021 thì chị G về nhà bố mẹ đẻ anh H và chị G mâu thuẫn thế nào bà không biết chỉ thấy hay cãi nhau. Anh H và gia đình đã lên đón chị G về nhưng chị không về nay chị G có đơn xin ly hôn. Anh H đã nhận được đơn xin ly hôn và các giấy tờ tòa án giao nhưng anh H không đến tòa án. Chị G xin ly hôn anh đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, chị G vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và đề nghị được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều b Khoản 2 Điều 227 khoản 1 điều 228 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Lê Văn H,

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi Lê Minh K sinh ngày 20/02/2021. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị G và anh H kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị G có đơn xin ly hôn anh H như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh H ở xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét anh H vắng mặt tại phiên họp tiếp cân công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp tiếp cân công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các thông báo mở phiên tòa cho anh H theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị G thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị G, anh H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ tính tình không hợp nhau cho nên hay cãi nhau, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được cho nên chị đã về nhà mẹ đẻ từ tháng 7/2021 và vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Tòa án đã thông báo anh H đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, gia đình anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị G không còn, chị G xin ly hôn anh H đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh H đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị G được ly hôn anh H là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị G cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị G, anh H có 01 con chung hiện đang ở với chị cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa Lê Minh K sinh ngày 20/02/2021 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao Lê Minh K sinh ngày 20/02/2021 cho chị G nuôi là phù hợp. Anh H được quyền thăm nom con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Xét chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật cho nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị G xác định không có tài sản chung , nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị G, anh H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị G

* Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Lê Văn H,

* Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi Lê Minh K sinh ngày 20/02/2021 anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng áp phí số; 0006148 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Bảo cho đương sự vắng mặt được biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Tăng Tiến

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**
Thâm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Hà Văn Vinh